

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2026**

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 28 tháng 11 năm 2024.

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Căn cứ Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt Đề án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Kế hoạch số 1046/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Kế hoạch khai thác, sử dụng khoáng sản, làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2026.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 4329/TTr-STNMT ngày 17 tháng 6 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2026 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đúng quy định với khu vực khoáng sản đã nêu tại Điều 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Công Thương, Xây dựng; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&MT;
- TT-TU; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LDVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh

§

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2026**
(kèm theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh)

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

- Nhằm đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường đúng theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.
- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu:

- Khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và theo Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật đấu giá tài sản năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

II. Nội dung:

1. Tiêu chí, điều kiện lựa chọn khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường:

- Phù hợp với Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và theo Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9

năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Không nằm trong khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2026

2. Khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2026: 26 điểm mỏ. Trong đó:

2.1 Đá xây dựng: 02 mỏ đá, trữ lượng dự báo đá xây dựng 25.700.000 m³

+ Huyện Tân Châu: 01 mỏ (mỏ đá xây dựng Tân Hòa), trữ lượng dự báo đá xây dựng: 15.500.000 m³.

+ Huyện Tân Biên: 01 mỏ (mỏ đá xây dựng Mỏ Công): trữ lượng dự báo đá xây dựng: 10.200.000 m³ và dự báo 8.925.000 m³ đất san lấp.

2.2. Cát xây dựng: 06 điểm mỏ. Trữ lượng dự báo cát xây dựng là **3.464.170 m³.**

+ Huyện Tân Châu: 04 điểm mỏ (cát hồ Dầu Tiếng): Trữ lượng dự báo cát xây dựng là 1.669.535 m³.

+ Huyện Châu Thành: 01 điểm mỏ (cát sông Vàm Cỏ): Trữ lượng dự báo cát xây dựng: 1.034.100 m³.

+ Huyện Dương Minh Châu: 01 điểm mỏ: Trữ lượng dự báo cát xây dựng là 760.535 m³.

2.3 Sét gạch ngói: 02 điểm mỏ trữ lượng sét gạch ngói dự báo là 2.340.080 m³.

+ Huyện Bến Cầu: 01 điểm; trữ lượng sét gạch ngói dự báo là 1.200.000 m³.

+ Huyện Châu Thành: 01 điểm; trữ lượng sét gạch ngói dự báo là 1.140.080 m³.

2.4 Đất san lấp: 12 điểm mỏ trữ lượng đất san lấp dự báo là 39.951.192 m³, cụ thể:

+ Huyện Châu Thành: 04 điểm; trữ lượng đất san lấp dự báo là 8.842.800 m³.

+ Huyện Dương Minh Châu: 02 điểm; trữ lượng đất san lấp dự báo là 16.620.000 m³.

+ Huyện Tân Biên: 04 điểm; trữ lượng đất san lấp dự báo là 7.987.200 m³.

+ Huyện Tân Châu: 02 điểm; trữ lượng đất san lấp dự báo là 7.456.764 m³.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Trường hợp các điểm mỏ phù hợp quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 mà không nằm trong khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thì thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Phương thức tiến hành: Tổ chức phiên đấu giá theo quy định tại Luật đấu giá tài sản năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Thời gian thực hiện: Trong giai đoạn 2025-2026

Trường hợp đến hết năm 2026 chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch được phê duyệt, thì khu vực mỏ sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo (đến hết năm 2030).

6. Kinh phí thực hiện: Theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính và các văn bản liên quan.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

- Thông báo công khai danh mục khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; thông tin cơ bản về điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản, các thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước cho khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá.

- Lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

2.. Các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện nơi có khoáng sản theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các Sở, ngành, UBND các huyện nơi có khoáng sản kịp thời phản ánh, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./

Phụ lục
KHU VỰC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU
XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG VÀ THAN Bùn TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2025-2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 155q/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh)

STT	Vị trí hành chính (xã, phường - huyện, thị xã)		Loại hình khoáng sản	Ký hiệu trên bản đồ	Diện tích (ha)	Tài nguyên - Trữ lượng dự báo (m ³)	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
I. ĐÁ XÂY DỰNG					162,50	25.700.000		
1	Tân Phong và Mỏ Công	Tân Biên	Dxd	88	85,00	10.200.000	Đất người dân cần thoả thuận đền bù đất đai	
			Dsl			8.925.000		
2	Tân Hòa	Tân Châu	Dxd	28	77,50	15.500.000	Đất công, do Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên quản lý	Đã tiếp nhận được 02 đề nghị khảo sát tại khu vực này (Đấu giá thí điểm)
II. CÁT XÂY DỰNG					531,01	3.464.170		
1	Tân Hội, Suối Dây	Tân Châu	Cxd	24	23,50	117.500	Thuộc phạm vi hồ Tha La	Đã cấp phép thăm dò 01 đơn vị (Đấu giá thí điểm)
2	Tân Thành	Tân Châu	Cxd	62	173,71	868.550	Thuộc phạm vi Hồ Dầu Tiếng	Đã cấp phép thăm dò 03 đơn vị; Phê duyệt trữ lượng 01 đơn vị (Đấu giá thí điểm)

STT	Vị trí hành chính (xã, phường - huyện, thị xã)		Loại hình khoáng sản	Ký hiệu trên bản đồ	Diện tích (ha)	Tài nguyên - Trữ lượng dự báo (m ³)	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
3	Suối Dây	Tân Châu	Cxd	71	38,00	190.000	Thuộc phạm vi Hồ Dầu Tiếng	Đã phê duyệt trữ lượng cho 01 đơn vị (Đầu giá thí điểm)
4	Bến Sỏi	Châu Thành	CXD	154	45	1.034.100	Thuộc phạm vi sông Vàm Cỏ Đông	Phục vụ công trình trọng điểm theo KH 1046/KH-UBND
5	Suối Đá	Dương Minh Châu	CXD	111	152,1	760.535	Thuộc phạm vi Hồ Dầu Tiếng	Phục vụ công trình trọng điểm theo KH 1046/KH-UBND
6	Tân Hòa, Tân Thành	Tân Châu	Cxd	94	98,70	493.485	Thuộc phạm vi Hồ Dầu Tiếng	Phục vụ công trình trọng điểm theo KH 1046/KH-UBND
III. SÉT GẠCH NGÓI					29,26	2.340.080		
1	Long Phước	Bến Cầu	Sgn	197-C	15,00	1.200.000	Đất của người dân, chưa thỏa thuận đền bù	Đề xuất đầu giá để có nguồn nguyên liệu phục vụ công trình trọng điểm và nhu cầu người dân
2	Phước Vinh (*)	Châu Thành	Sgn	99-D	14,26	1.140.080	Đất của người dân, chưa thỏa thuận đền bù	Đề xuất đầu giá để có nguồn nguyên liệu phục vụ công trình

STT	Vị trí hành chính (xã, phường - huyện, thị xã)		Loại hình khoáng sản	Ký hiệu trên bản đồ	Diện tích (ha)	Tài nguyên - Trữ lượng dự báo (m ³)	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
								trọng điểm và nhu cầu người dân
IV. ĐẤT SAN LẤP					371,49	39.951.192		
1	Tân Hội	Tân Châu	Dsl	226-C	37,00	3.996.000	Đất UBND huyện Tân Châu quản lý	Đề xuất đấu giá để có nguồn nguyên liệu phục vụ các công trình trọng điểm (Đấu giá thí điểm)
2	Suối Ngô	Tân Châu	Dsl	27-D	63,70	3.460.764	Đất UBND huyện Tân Châu quản lý	Huyện Tân Châu có Tờ trình đề xuất đấu giá (Đấu giá thí điểm)
3	Chà Là	Dương Minh Châu	Dsl	210-C	64,50	7.740.000	Đất công do Công ty 30/4 quản lý	Đề xuất đấu giá để có nguồn nguyên liệu phục vụ các công trình trọng điểm (Đấu giá thí điểm)
4	Chà Là	Dương Minh Châu	Dsl	211-C	74,00	8.880.000	Đất công do Công ty Cao su Tây Ninh quản lý	Đề xuất đấu giá để có nguồn nguyên liệu phục vụ các công trình trọng điểm (Đấu giá thí điểm)

STT	Vị trí hành chính (xã, phường - huyện, thị xã)		Loại hình khoáng sản	Ký hiệu trên bản đồ	Diện tích (ha)	Tài nguyên - Trữ lượng dự báo (m ³)	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
5	Ninh Điền	Châu Thành	Dsl	203-C	15,00	1.800.000	Đất người dân, chưa thoả thuận đền bù	Có 01 tổ chức đề xuất đấu giá
6	Thành Long (*)	Châu Thành	Dsl	143-D	19,79	2.374.800	Đất người dân, chưa thoả thuận đền bù	Có 01 tổ chức đề xuất đấu giá
7	Thành Long	Châu Thành	Dsl	204-C	23,90	2.868.000	Đất người dân, chưa thoả thuận đền bù	Có 01 tổ chức đề xuất đấu giá
8	Hòa Thạnh (*)	Châu Thành	Dsl	137-D	15,00	1.800.000	Đất người dân, chưa thoả thuận đền bù	Đất người dân, chưa thoả thuận đền bù
9	Hòa Hiệp (*)	Tân Biên	Dsl	73-D	31,43	3.771.600	Đất của người dân, chưa thoả thuận đền bù	có 01 tổ chức nộp đơn đề xuất đấu giá
10	Hòa Hiệp (*)	Tân Biên	Dsl	83-D	9,95	1.194.000	Đất của người dân, chưa thoả thuận đền bù	Nằm trong khu vực không đấu giá tại KH 1046. Tuy nhiên, có 01 tổ chức nộp đơn đề xuất đấu giá, để thăm dò sâu hơn đến 15m theo Quy hoạch

STT	Vị trí hành chính (xã, phường - huyện, thị xã)		Loại hình khoáng sản	Ký hiệu trên bản đồ	Diện tích (ha)	Tài nguyên - Trữ lượng dự báo (m ³)	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
11	Thanh Bình (*)	Tân Biên	Dsl	32-D	16,99	2.038.800	Đất người dân, chưa thoả thuận đền bù	Có 01 đơn vị nộp đơn đề nghị đấu giá
12	Thanh Bắc (*)	Tân Biên	Dsl	5-D	15,23	1.827.600	Đất người dân, chưa thoả thuận đền bù	Có 01 đơn vị nộp đơn đề nghị đấu giá
TOÀN TỈNH 22 KHU VỰC			Dxd	2 KV	176,72	25.700.000		
			Cxd	06 KV	531,01	3.464.170		
			Sgn	02 KV	29,26	2.340.080		
			Dsl	12 KV	371,49	39.951.192		

Ghi chú: (*) đã trừ diện tích các mỏ đã cấp phép và diện tích nằm trong khu vực không đấu giá, trữ lượng dự báo được tính toán lại ước tính = Diện tích đấu giá x chiều sâu quy hoạch x 80%